

Số: 10632/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo

trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013- 2017"

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 08

Ngày: 03.01.13

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Thành ủy Đà Nẵng về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, học sinh bỏ học và thiếu niên hư, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết 9470/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án thực hiện mục tiêu "Không có hộ đặc biệt nghèo đến năm 2015";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2017".

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các hội, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các quận, huyện và thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TVTU, TTHĐNDTP;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh



ĐỀ ÁN

**"Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
giai đoạn 2013 – 2017"**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10632/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm
2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Thành ủy Đà Nẵng về đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, trẻ em hư, trẻ em bỏ học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời hướng đến mục tiêu thành phố "Không có hộ đặc biệt nghèo", UBND thành phố ban hành Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" giai đoạn 2013 - 2017 với các nội dung sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Năm 2009, sau khi thành phố nâng mức chuẩn nghèo từ 200.000 đồng/người/tháng lên 400.000 đồng/người/tháng đối với khu vực nông thôn và từ 300.000 đồng/người/tháng lên 500.000 đồng/người/tháng đối với khu vực thành thị. Toàn thành phố có 32.796 hộ nghèo; trong số đó có 2.610 hộ, với 10.229 khẩu thuộc diện đặc biệt nghèo, gồm:

- 615 hộ, với 1.289 khẩu thuộc diện đặc biệt nghèo không còn sức lao động (diện cứu tế thường xuyên);
- 995 hộ, với 4.407 khẩu thuộc diện đặc biệt nghèo còn khả năng lao động (nhóm 1);
- 1000 hộ, với 4.533 khẩu thuộc diện đặc biệt nghèo còn khả năng lao động (nhóm 2).

Với quyết tâm trong chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình trong toàn xã hội và bằng các giải pháp tích cực, đồng bộ, thiết thực, thành phố đã huy động được nguồn lực lớn để hỗ trợ, giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo. Sau hơn 3 năm thực hiện, đến cuối tháng 9 năm 2012 đã có 1.874¹ hộ thuộc diện đặc biệt nghèo còn sức lao động đã vươn lên thoát nghèo, 121 hộ tuy đã thoát khỏi hoàn cảnh đặc biệt nhưng còn trong diện nghèo; đồng thời tất cả các hộ đặc biệt nghèo không còn sức lao động đều được hỗ trợ về nhiều mặt và cuộc sống đã được cải thiện đáng kể.

¹ Trong đó có 04 hộ chuyển sang cứu tế thường xuyên và 08 hộ chuyển đi địa phương khác, chết.

Tuy nhiên, do tác động chung của tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cả tăng nhanh, đời sống thực tế của một bộ phận dân cư gặp nhiều khó khăn. Chuẩn nghèo hiện tại của thành phố không còn phù hợp. Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND, UBND thành phố đã chỉ đạo tiến hành điều tra hộ thu nhập thấp và HĐND thành phố tại kỳ họp thứ 4 HĐND thành phố khóa VIII thống nhất thông qua mức chuẩn nghèo của thành phố giai đoạn 2013 - 2017, đối với khu vực nông thôn bình quân thu nhập dưới 600.000 đồng/người/tháng, khu vực thành thị bình quân thu nhập dưới 800.000 đồng/người/tháng.

Kết quả điều tra, rà soát đánh giá toàn thành phố có 22.045 hộ với 89.403 khẩu thuộc diện nghèo theo chuẩn mới. Trong đó, vẫn còn một bộ phận có mức thu nhập quá thấp và do nhiều hoàn cảnh, nguyên nhân khác nhau nên không thể vươn lên thoát nghèo bằng các giải pháp thông thường của chương trình giảm nghèo. Vì vậy, thành phố chủ trương tiếp tục xây dựng và thực hiện đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo".

Theo số liệu phân loại đánh giá, xét chọn của các quận, huyện và ngành chức năng, hiện nay thành phố có 3.050 hộ với 10.650 khẩu, có thu nhập bình quân quá thấp và có hoàn cảnh khó khăn (sau đây gọi chung là hộ đặc biệt nghèo) cần có sự quan tâm trợ giúp đặc biệt của nhà nước và xã hội. Cụ thể được phân loại như sau:

1. Loại đặc biệt nghèo, nhưng không còn sức lao động (diện cứu tế thường xuyên) có: 1.050 hộ, với 1.614 khẩu;
2. Loại đặc biệt nghèo, nhưng còn sức lao động; thông qua trợ giúp có thể vươn lên thoát nghèo có: 2.000 hộ, với 9.036 khẩu.

Trong đó:

- Ưu tiên 1 (Nhóm I) : 1.000 hộ với 4.488 khẩu
- Ưu tiên 2 (Nhóm II) : 1.000 hộ với 4.548 khẩu

Việc tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ các hộ đặc biệt nghèo sớm vượt qua được hoàn cảnh khó khăn, cải thiện được đời sống và vươn lên thoát nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa về kinh tế và an sinh xã hội, đồng thời mang tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc. Vì vậy, việc ban hành Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" giai đoạn 2013 - 2017 là hết sức cần thiết.

Phần II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2017

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung huy động nguồn lực và sức mạnh của toàn xã hội giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ đặc biệt nghèo tiếp cận với các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản một cách bình đẳng, để hộ từng bước cải thiện cuộc sống

và tự lực vươn lên thoát nghèo. Phần đầu đến năm 2016 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng không còn số hộ đặc biệt nghèo nêu trong Đề án.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục huy động nguồn lực và bằng các giải pháp tích cực hỗ trợ cho 1.000 hộ thuộc nhóm I và 1.000 hộ thuộc nhóm II vươn lên thoát nghèo;

- Đảm bảo 100% hộ đặc biệt nghèo được ưu tiên hỗ trợ xóa nhà tạm, sửa chữa nhà xuống cấp, thuê chung cư; hỗ trợ điện, nước sạch, xây dựng công trình phụ hợp vệ sinh, được hỗ trợ vốn, vay vốn tạo việc làm khi có nhu cầu;

- 100% người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người mắc bệnh hiểm nghèo, người ốm đau thường xuyên không còn sức lao động, ngoài việc ưu tiên áp dụng chính sách trợ cấp xã hội theo quy định chung và quy định của thành phố, còn được thành phố xem xét hỗ trợ hằng tháng để nâng cao mức sống.

II. QUY MÔ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Quy mô

Toàn thành phố tập trung giải quyết hỗ trợ giúp đỡ cho 3.050 hộ đặc biệt nghèo, trong đó có:

a) 2.000 hộ đặc biệt nghèo còn sức lao động gồm:

- Ưu tiên 1 (Nhóm I) : 1.000 hộ

- Ưu tiên 2 (Nhóm II) : 1.000 hộ

b) 1.050 hộ đặc biệt nghèo không còn sức lao động

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2013 đến năm 2016

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cần nhận thức, quán triệt sâu sắc chủ trương giúp đỡ các hộ đặc biệt nghèo và coi đây là việc làm lâu dài mang ý nghĩa chính trị - xã hội và nhân văn sâu sắc; từ đó có kế hoạch, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đồng thời, chủ động lồng ghép gắn với việc thực hiện các chủ trương an dân của thành phố;

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự chuyển biến đối với từng hộ đặc biệt nghèo kịp thời đề ra các chương trình, các cơ chế chính sách và giải pháp mang tính đột phá, phù hợp với đặc điểm và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện;

- Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong việc đóng góp giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động

- Thông qua các phương tiện truyền thông và các đợt sinh hoạt tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" giai đoạn 2013 - 2017; làm cho các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chính sách, chủ trương của thành phố và xem đây là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên và đòi hỏi sự quyết tâm cao trong chỉ đạo thực hiện và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực vươn lên của mỗi gia đình, mỗi người dân. Từ đó, huy động được nhiều nguồn lực xã hội để thực hiện. Chú trọng tập trung tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức tự vươn lên của các hộ đặc biệt nghèo, không trông chờ ỷ lại sự giúp đỡ của xã hội và nhà nước;

- Tổ chức các buổi gặp mặt đối thoại trực tiếp với từng hộ gia đình để tìm giải pháp hỗ trợ phù hợp; lập sổ theo dõi đối với từng hộ gia đình định kỳ có kiểm tra, giám sát kết quả giúp đỡ đối với hộ gia đình;

- Tăng cường tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng còn trong độ tuổi sinh đẻ đã có 2 con, thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; đặc biệt chú trọng đến đối tượng là phụ nữ không chồng còn trong độ tuổi sinh đẻ hiện nay đã có con. Tuyên truyền cho các thành viên trong hộ đặc biệt nghèo phải có trách nhiệm với cha mẹ khi già yếu.

3. Các chính sách thực hiện

a) Chính sách chung

Thực hiện đồng bộ các chính sách trợ giúp đối với hộ đặc biệt nghèo được thành phố ban hành tại Đề án giảm nghèo giai đoạn 2013 - 2017, Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 6/10/2012 của UBND thành phố về chính sách trợ giúp các đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND thành phố về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 19/11/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng về chính sách trợ giúp đối với bộ đội xuất ngũ bị bệnh tâm thần trên địa bàn thành phố Đà Nẵng...

b) Chính sách cụ thể

- Trợ cấp thường xuyên đối với người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, phụ nữ đơn thân, người ốm đau thường xuyên mắc bệnh hiểm nghèo với mức 200.000 đồng/người/tháng nếu đã được hưởng các chính bảo trợ xã hội hiện hành; với mức 400.000 đồng/người/tháng nếu không đủ điều kiện được hưởng các chính bảo trợ xã hội hiện hành. Chính sách này được tiếp tục hưởng 2 năm sau khi thoát nghèo.

Đối với hộ không còn sức lao động được thành phố hỗ trợ sinh kế 2.000.000 đồng/hộ/năm; đối với hộ còn sức lao động (nhóm 1) được thành phố hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ/năm, (nhóm 2) 3.000.000 đồng/hộ/năm;

- Thực hiện chính sách cứu trợ đột xuất kịp thời cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do tai nạn, thiên tai, bệnh hiểm nghèo; hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán cổ truyền, các ngày lễ trọng đại của dân tộc, thành phố hỗ trợ

lượng thực, tiền mặt trợ giúp các hộ đặc biệt nghèo được ăn tết vui vẻ; cùng với Ủy ban Mặt Tổ quốc Việt Nam thành phố và hội, đoàn thể các cấp vận động thăm hỏi, tặng quà cho hộ đặc biệt nghèo như là các hộ có đối tượng bảo trợ xã hội;

- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là chương trình chăm sóc, điều trị người bị bệnh tâm thần, nhằm giảm gánh nặng cho các hộ đặc biệt nghèo. Phụ nữ thuộc diện hộ đặc biệt nghèo được hỗ trợ 100% các chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phụ nữ thành phố sau khi trừ đi phần chi của cơ quan bảo hiểm y tế. Ngoài ra, cần chú trọng lồng ghép các chương trình kinh tế xã hội, chương trình dự án của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong việc hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình, mổ tim, khám chữa bệnh, cấp dụng cụ sách vở, học bổng... cho con em hộ đặc biệt nghèo;

- Thông qua vận động và bằng Quỹ "Vì người nghèo" của thành phố, giải quyết hỗ trợ cho tất cả các hộ đặc biệt nghèo đang ở nhà tạm, nhà xuống cấp được xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; trường hợp không có đất ở thì ưu tiên giải quyết nhà liền kề hoặc căn hộ chung cư. Đối với các hộ chưa có điện, nước, công trình phụ thì được hỗ trợ lắp đặt hệ thống cấp điện, nước và xây dựng công trình phụ hợp vệ sinh;

- Đối với hộ đặc biệt nghèo không còn sức lao động: Ngoài việc áp dụng các chính sách nêu trên, cần chú trọng vận động tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu giúp đỡ về y tế, nhà ở, trợ cấp khó khăn tạo điều kiện để họ ổn định cuộc sống;

- Đối với hộ đặc biệt nghèo còn sức lao động: Cùng với việc áp dụng các chính sách nêu trên, thông qua đối thoại tìm hiểu nhu cầu thực tế tiên hành hỗ trợ sinh kế, phương tiện sinh hoạt,... Tiến hành tư vấn đào tạo nghề miễn phí ưu tiên tạo và giới thiệu việc làm cho lao động có nhu cầu theo Đề án có việc làm và chương trình đào tạo nghề của thành phố.

4. Huy động nguồn lực

Cùng với nguồn lực từ ngân sách, cần huy động các nguồn lực khác từ các cơ quan, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các họ tộc; vận động các doanh nghiệp giúp đỡ trực tiếp từng hộ hoặc thông qua các Quỹ, chương trình như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo, Quỹ khuyến học... Xây dựng các dự án, chương trình cụ thể để kêu gọi tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước.

Đảm bảo sự tham gia tích cực và chủ động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể cùng với chính quyền các cấp trong cuộc vận động giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo.

Dự kiến tổng nguồn lực thực hiện trong cả giai đoạn khoảng 115.597,6 triệu đồng (có phụ lục đính kèm) trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| - Ngân sách thành phố: | 75.597,6 triệu đồng |
| - Huy động cộng đồng và các tổ chức khác: | 40.000 triệu đồng |

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Đề án, giúp UBND thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện Đề án;

- Phối hợp với các địa phương khảo sát, lập danh sách, phân tích thực trạng, nguyên nhân của từng hộ, đề xuất giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng gia đình; rà soát cập nhật thường xuyên kịp thời những biến động của hộ đặc biệt nghèo;

- Tổ chức thực hiện các chính sách về dạy nghề, tạo việc làm.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho các hộ đặc biệt nghèo; chỉ đạo các Trung tâm y tế tuyến quận, huyện quan tâm khám chữa bệnh cho hộ đặc biệt nghèo; ưu tiên miễn phí trong việc phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng đối với người khuyết tật trong các hộ đặc biệt nghèo;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và UBND các quận, huyện tập trung truyền thông vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho nhóm hộ đặc biệt nghèo;

- Rà soát, phân loại người tâm thần theo mức độ bệnh và áp dụng các chương trình hỗ trợ điều trị phù hợp nhằm giảm bớt khó khăn cho gia đình.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các hộ đặc biệt nghèo; triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho học sinh yếu kém theo kịp chương trình; ngăn chặn trẻ em thuộc hộ đặc biệt nghèo bỏ học.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối ngân sách hàng năm cho các hoạt động của Đề án, trình UBND thành phố phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan đề xuất các chính sách, giải pháp, cũng như việc lồng ghép các chương trình, dự án, đề án có liên quan.

5. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, bố trí và đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho Đề án; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở, điện, nước cho hộ đặc biệt nghèo; lồng ghép Chương trình "Có nhà ở" của thành phố để đề xuất hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo đang ở nhà thuê, có bức xúc về nhà ở được giải quyết nhà liền kề hoặc thuê chung cư.

7. Sở Nội vụ

Tham mưu, tổng hợp đề nghị khen thưởng nhằm động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện chủ trương giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền chủ trương của thành phố về thực hiện Đề án.

9. Các cơ quan báo chí thành phố

Chủ động xây dựng chương trình, chuyên mục để tuyên truyền Đề án bằng nhiều hình thức phù hợp. Kịp thời tuyên truyền phổ biến những kinh nghiệm hay, việc làm có hiệu quả và phê phán những địa phương, đơn vị thiếu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Đề án.

10. Sở Ngoại vụ

Chủ trì vận động các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Quỹ phát triển của các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, quỹ tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài tài trợ cho các chương trình, dự án giảm nghèo, đặc biệt nghèo của thành phố.

11. Các sở, ngành khác

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các địa phương giúp đỡ các hộ đặc biệt nghèo theo Đề án "Hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" giai đoạn 2013 - 2017;

- Có kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với UBND các quận, huyện, xã, phường theo dõi, giúp đỡ và có cách làm thiết thực trong việc trợ giúp các hộ đặc biệt nghèo.

12. UBND các quận, huyện

- Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương về triển khai Đề án này;

- Rà soát, thống kê, lập danh sách theo nhóm hộ đặc biệt nghèo theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cập nhật thường xuyên danh sách hộ đặc biệt nghèo để có những đề xuất kịp thời và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và danh sách hộ đặc biệt nghèo của địa phương;

- Chủ động tổ chức thực hiện các chính sách và nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện;

- Chủ trì phối hợp các ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp được phân công giúp đỡ xây dựng kế hoạch và có biện pháp hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng;

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các ngành, đoàn thể và kêu gọi các doanh nghiệp hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ sửa chữa nhà và xóa nhà tạm đối với hộ đặc biệt nghèo;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện Đề án có hiệu quả.

13. Đề nghị Hội Bảo trợ phụ nữ và trẻ em nghèo bất hạnh

Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện miễn viện phí đúng theo quy định tại Bệnh viện Phụ nữ; chỉ đạo Bệnh viện Phụ nữ hướng dẫn, tổ chức khám chữa bệnh và miễn viện phí cho phụ nữ thuộc hộ đặc biệt nghèo khi đến khám chữa bệnh tại bệnh viện.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố, các hội, đoàn thể tổ chức phát động thực hiện các phong trào thiết thực giúp đỡ, hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo; tuyên truyền, vận động các hộ đặc biệt nghèo tích cực tham gia phòng tránh các tệ nạn xã hội, thực hiện kế hoạch hóa gia đình; đồng thời vận động các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhận đỡ đầu, giúp đỡ trực tiếp hộ đặc biệt nghèo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

- Căn cứ Đề án này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

- Định kỳ 6 tháng (vào ngày 31/5), hàng năm (vào ngày 30/11) gửi báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố;

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm UBND các quận, huyện chủ trì tổ chức đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và UBND thành phố;

- Hằng năm, UBND thành phố sẽ tổ chức Hội nghị tổng kết năm về tình hình thực hiện Đề án;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Đề án, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ 6 tháng vào ngày 20/6 và cả năm vào ngày 20/12 hằng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, khó khăn, phát sinh, các sở, ngành, địa phương, đoàn thể kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để có hướng giải quyết./.

**KẾ HOẠCH GIẢM HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO CÒN SỨC LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2017
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| T | Quận, huyện | KẾ HOẠCH GIẢM HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO CÁC NĂM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|------------------|---|------------------------------|---------------|-------------------------------|----------------|------------|-----------|---------------|----------------|------------|---------------|----------------|------------|---------------|----------------|------------|---------------|----------------|-----------|---------------|
| | | Năm 2013 | | | | | Năm 2014 | | | | | Năm 2015 | | | | | Năm 2016 | | | | |
| | | Tổng số hộ nghèo giai đoạn 2013 - 2017 | Hộ ĐBN giai đoạn 2013 - 2017 | | Tỷ lệ (%) so tổng số hộ nghèo | Trong đó | | Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I | Hộ ĐBN Nhóm II | Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I | Hộ ĐBN Nhóm II | Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I | Hộ ĐBN Nhóm II | Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I | Hộ ĐBN Nhóm II | Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I |
| Tổng cộng | Hộ ĐBN Nhóm I | | Hộ ĐBN Nhóm II | Hộ ĐBN Nhóm I | | Hộ ĐBN Nhóm II | | | | | | | | | | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | | | |
| 1 | Hải Châu | 2.743 | 240 | 8,75 | 100 | 140 | 15 | 0 | 15 | 50 | 15 | 35 | 75 | 25 | 50 | 100 | 60 | 40 | | | |
| 2 | Thanh Khê | 2.601 | 230 | 8,84 | 100 | 130 | 15 | 0 | 15 | 50 | 15 | 35 | 70 | 25 | 45 | 95 | 60 | 35 | | | |
| 3 | Sơn Trà | 3.316 | 300 | 9,05 | 150 | 150 | 15 | 0 | 15 | 55 | 20 | 35 | 85 | 35 | 50 | 145 | 95 | 50 | | | |
| 4 | Ngũ Hành Sơn | 2.257 | 200 | 8,86 | 100 | 100 | 10 | 0 | 10 | 40 | 15 | 25 | 60 | 25 | 35 | 90 | 60 | 30 | | | |
| 5 | Liên Chiểu | 4.018 | 360 | 8,96 | 200 | 160 | 15 | 0 | 15 | 70 | 30 | 40 | 105 | 50 | 55 | 170 | 120 | 50 | | | |
| 6 | Cẩm Lệ | 2.104 | 168 | 7,98 | 100 | 68 | 5 | 0 | 5 | 30 | 15 | 15 | 50 | 25 | 25 | 83 | 60 | 23 | | | |
| 7 | Hoà Vang | 5.006 | 502 | 10,03 | 250 | 252 | 25 | 0 | 25 | 105 | 40 | 65 | 155 | 65 | 90 | 217 | 145 | 72 | | | |
| | Tổng cộng | 22.045 | 2.000 | 9,07 | 1.000 | 1.000 | 100 | 0 | 100 | 400 | 150 | 250 | 600 | 250 | 350 | 900 | 600 | 300 | | | |

NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO GIAI ĐOẠN 2013-2017

Đơn vị tính: Người; Triệu đồng

| T | Nội dung | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Năm 2016 | | Tổng số tiền |
|------------------|--|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|
| | | Số người (hộ) | Thành tiền | Số người (hộ) | Số tiền | Số người (hộ) | Số tiền | Số người (hộ) | Số tiền | |
| A | NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ | | | | | | | | | |
| I | HỖ TRỢ SINH KẾ | | 18.716 | | 20.727 | | 19.227 | | 16.927 | 75.597,60 |
| 1 | Hỗ trợ 2.000.000 ^{đồng} /hộ DBN không còn sức lao động | 1.050 | 2.100 | 1.050 | 2.100 | 1.050 | 2.100 | 1.050 | 2.100 | 8.400,00 |
| 2 | Hỗ trợ 5.000.000 ^{đồng} /hộ DBN còn sức lao động (nhóm 1) | 1.000 | 5.000 | 1.000 | 5.000 | 850 | 4.250 | 600 | 3.000 | 17.250,00 |
| 3 | Hỗ trợ 3.000.000 ^{đồng} /hộ DBN còn sức lao động (nhóm 2) | 1.000 | 3.000 | 900 | 2.700 | 650 | 1.950 | 300 | 900 | 8.550,00 |
| II | HỖ TRỢ THUỶNG XUYẾN | | 8.616 | | 10.927 | | 10.927 | | 10.927 | 41.397,60 |
| 1 | Trợ cấp cho đối tượng không còn sức lao động đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (200.000 đồng/người/tháng) | 1.194 | 2.866 | 1.569 | 3.766 | 1.569 | 3.766 | 1.569 | 3.766 | 14.162,40 |
| 2 | Trợ cấp cho đối tượng không còn sức lao động không hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (400.000 đồng/người/tháng) | 1.198 | 5.750 | 1.492 | 7.162 | 1.492 | 7.162 | 1.492 | 7.162 | 27.235,20 |
| B | HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, SỬA CHỮA NHÀ, ĐIỆN NƯỚC, CÔNG TRÌNH VỆ SINH, HỖ TRỢ SINH KẾ | | 10.000 | | 10.000 | | 10.000 | | 10.000 | 40.000,00 |
| TỔNG CỘNG | | | 28.716 | | 30.727 | | 29.227 | | 26.927 | 115.597,60 |